

Số: 02/2018/QĐST-KDTM

Việt Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở: Số 130 Ph, quận Ph, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B, Phòng giao dịch H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đỗ H1, Sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đỗ H3, Sinh năm 1952.

2. Bà Nguyễn Thị R, Sinh năm 1955.

Cùng nơi cư trú: Thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ trả tiền:** Anh Nguyễn Đỗ H1, chị Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và tổng lãi trong hạn, lãi quá hạn phải thu đến ngày 19/07/2018 là: 1.778.210.417 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười ngàn bốn trăm mười bảy đồng*) và lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh tính đến thời điểm thanh toán hết nợ gốc trên cho Ngân hàng.

- **Về thời hạn trả tiền:** Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/9/2018 dương lịch.

Trong trường hợp anh Nguyễn Đỗ H1, chị Nguyễn Thị H2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, các bên đương sự đều thống nhất để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp như đã ký kết trong Hợp đồng thế chấp số 249/HĐTC ngày 10/02/2015 (Tài sản thế chấp là bất động sản tọa lạc tại Thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận số U 905880 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00080 QSDĐ/QĐ số 586/QĐ/CT(H) do UBND huyện V cấp ngày 27/06/2002, chủ sử dụng là Ông Nguyễn Đỗ H3 và bà Nguyễn Thị R)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đỗ H1, chị Nguyễn Thị H2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 32.673.000đ (ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2012/04899 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

THÂN VĂN HIẾU